코로나19(오미크론) 관련 등교기준 및 출석인정 처리 기준

TIÊU CHUẨN XỬ LÝ VIỆC ĐIỂM DANH VÀ CÁCH HỌC LIÊN QUAN ĐẾN CORONA19(OMICRON)

1. 코로나19 상황별 격리기간 및 등교기준(대면수업)
   Tiêu chuẩn xử lý điểm danh và tiêu chuẩn cách học tùy thuộc vào tình hình Corona19 (Lên trường học)
- 대상: 코로나19가 의심되는 유증상자 및 방역당국 통보대상
  Đối tượng: Những sinh viên nghi ngờ có triệu chứng và những sinh viên nhận được thông báo cách ly của cơ quan kiểm dịch
- 내용: 코로나19(오미크론) 관련 등교 중지 기간은 증빙서류 제출 시 '출석'으로 인정함
  Nội dung: Trong thời gian nghỉ học liên quan đến Corona19(Omicron) nếu nộp đủ giấy tờ chứng nhận vẫn sẽ được "điểm danh

구분 (Phân loại)	방역당국 통보 (Thông báo của cơ quan kiểm dịch)	나의 접종상황 (Tình hình tiêm chủng của bản thân)	격리기간 (Thời gian cách ly)	검사 (Kiểm tra)	등교 기준 (Tiêu chuẩn)	출석인정 기간 (Thời gian được điểm danh)	증빙서류 (Hồ sơ chứng nhận)	과제 (Bài tập)
"내가" (BẢN THÂN DƯƠNG TÍNH)	확진자인 경우 (Bản thân dương tính)	접종완료자 미완료자 (SV đã/chưa tiêm)	7일 격리 (Cách ly 7 ngày)	-	등교 중지 (Không được đi học)	7일 (7 ngày)	O	O
	밀접접촉자인 경우 (Bản thân trực tiếp tiếp xúc)	접종완료자 (SV đã tiêm)	수동감시 (Giám sát thụ động) (7일)	격리.감시 해제 전 PCR 검사 (Trước khi hết cách ly, giám sát phải kiểm tra PCR)	등교 가능 (Có thể đi học)	-	-	-
		미완료자 (SV chưa tiêm)	7일격리 (Cách ly 7 ngày)		등교 중지 (Không được đi học)	7일 (7 ngày)	O	O
나의 "동거인이" (NGƯỜI CÙNG NHÀ DƯƠNG TÍNH)	확진자인 경우 (Bản thân NGƯỜI CÙNG NHÀ dương tính) (재택치료자) (Đối tượng điều trị tại nhà)	접종완료자 (SV đã tiêm)	수동감시 (Giám sát thụ động) (7일)		등교 가능 (Có thể đi học)	-	-	-
		미완료자 (SV chưa tiêm)	7일격리 (Cách ly 7 ngày)		등교 중지 (Không được đi học)	7일 (7 ngày)	O	O
	밀접접촉자인 경우 (Bản thân NGƯỜI CÙNG NHÀ tiếp xúc với người dương tính)	접종완료자 미완료자 (SV đã/chưa tiêm)	격리기간 없음 (Không có thời gian cách ly)	격리 지정일 및 6~7일차 신속항원 검사 (Test nhanh kháng nguyên sau 6~7 ngày)	등교가능 (Có thể đi học)	-	O	O

※ 단, 원격수업이 가능한 경우 원격수업으로 수강 대체, 담당교수가 원격수업 수강 여부 확인 후, 100% 수강 시 출석으로 처리
Tuy nhiên, trong trường hợp có thể thay thế bằng học online thì sinh viên vẫn phải tham gia học online, giáo viên sau khi kiểm tra sinh viên học đủ 100%, sinh viên sẽ được điểm danh

※ 등교중지 기준은 감염예방 관리지침에 의거함.
Tiêu chuẩn để quyết định ngừng việc đến trường học dựa theo quy định quản lý phòng ngừa các bệnh lây nhiễm.

2. 출석인정 절차 (Trình tự để được công nhận điểm danh)

▪ 교과목 담당교수 (Giáo viên phụ trách bộ môn)

- 학생 연락 후, 대체과제 부여 → 출석인정허가원 수령(학생 제출) → 과제물 제출 확인 → 출석인정 (Sau khi liên lạc với sinh viên, gửi bài tập thay thế → thu lại giấy xin phép điểm danh (sinh viên nộp cho giáo viên) → kiểm tra sinh viên có nộp bài tập thay thế hay chưa → tiến hành công nhận điểm danh cho sinh viên)

▪ 학생 (Sinh viên)

- 출석 인정허가원(서식) 및 증빙자료 제출 → 담당교수에게 연락 후 과제물 확인 → 과제물 제출 (Sinh viên chủ động nộp giấy xin phép điểm danh và các giấy tờ chứng nhận liên quan → liên lạc với giáo viên bộ môn để xác nhận bài tập thay thế → nộp bài tập cho giáo viên)

3. 증빙서류 공통사항: 출석인정허가원 (Các giấy tờ chung: Giấy xin phép điểm danh)

가. 내가 확진자 및 밀접접촉자인 경우

Trường hợp BẢN THÂN là người bị dương tính hoặc BẢN THÂN là người trực tiếp tiếp xúc với người dương tính

- 확진자인 경우: 양성결과증명서 또는 확진 문자

Trường hợp bản thân dương tính: giấy xác nhận hoặc tin nhắn xác nhận dương tính

- 밀접접촉자인 경우: 신속항원검사증명서

Trường hợp bản thân tiếp xúc trực tiếp với người dương tính: giấy chứng nhận kết quả kiểm tra kháng nguyên

실거주 동거인의 검사실시 여부를 증빙할 수 있는 자료(예: 문자 통지 사본 등)

Các giấy tờ có thể chứng nhận việc người ở cùng dương tính (Ví dụ: giấy báo kết quả, v.v.)

나. 나의 동거인이 확진자 및 밀접접촉자인 경우

Trường hợp NGƯỜI Ở CÙNG là người dương tính hoặc là người trực tiếp tiếp xúc với người dương tính

- 확진자인 경우: 동거인 양성결과증명서 또는 확진문자

Trường hợp người ở cùng dương tính: giấy xác nhận hoặc tin nhắn xác nhận dương tính

- 밀접접촉자인 경우: 신속항원검사증명서, 실거주 동거인의 검사 실시 여부를 증빙할 수 있는 자료(예: 문자 통지 사본 등)

Trường hợp người ở cùng tiếp xúc trực tiếp với người dương tính: giấy chứng nhận kết quả kiểm tra kháng nguyên, các giấy tờ có thể chứng nhận việc người ở cùng dương tính (Ví dụ: giấy báo kết quả, v.v.)

4. 대학생 백신공결제 (Chế độ được nghỉ vì tiêm vacxin)

가. 대상: 백신접종 당일 및 접종 후 이상반응 발생 시 관련서류를 제출하면 출석인정

Đối tượng: Ngày đi tiêm hoặc sau khi đi tiêm xảy ra phản ứng bất thường thì vẫn sẽ được công nhận điểm danh cho nếu nộp đủ giấy tờ chứng nhận

나. 기준 및 증빙서류 (Tiêu chuẩn và giấy tờ chứng nhận)

◦ 접종 후 이상반응 발생시 1~2일 출석인정 : 담당교수에게 제출 (출석인정허가원 및 코로나19 백신예방접종내역확인서)

Sau khi tiêm nếu có xảy ra phản ứng bất thường sẽ được điểm danh 1~2 ngày: nộp trực tiếp cho giáo viên (Giấy xin phép điểm danh và giấy xác nhận đã tiêm)

◦ 2~3일 이상 지속시 출석인정: 출석인정허가원, 코로나 19백신예방접종내역확인서, 병원 진단서(소견서)

Sau 2~3 ngày trở lên để được điểm danh: phải nộp giấy xin phép điểm danh, giấy xác nhận đã tiêm, giấy chuẩn đoán của bệnh viện)

다. 백신접종 후 이상반응에 대한 출석인정 및 학생의 증상에 따라 출석인정

Thời gian được công nhận điểm danh về những phản ứng bất thường sau khi tiêm chủng còn tùy thuộc vào triệu chứng của sinh viên

◦ 최대기간: 3일. (Thời gian tối đa được công nhận điểm danh: 3 ngày)

※ 출석인정절차 코로나19 등교중지관련 절차와 동일 (Trình tự công nhận điểm danh cũng giống với trình tự xử lý việc có lên trường học hay không)